

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/DS-ST
Ngày: 21-9-2018
V/v Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phước Tâm.
2. Bà Hồ Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 385/2018/TLST-DS, ngày 21 tháng 6 năm 2018 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2018/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 162/2018/QĐST-DS, ngày 04 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N1.

Địa chỉ: số 18 Trần Hữu D, khu đô thị Mỹ Đ, Từ L1, Hà N2.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hà Thúc N3 - Giám đốc Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện Cao L2, là người đại diện theo ủy quyền (Quyết định về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 510/QĐ-HĐTV-PC, ngày 19/6/2014).

Bị đơn: Nguyễn Hữu B1, sinh năm 1971.

Huỳnh Thị Bé B2, sinh năm 1979.

Địa chỉ: khóm Mỹ Phú Đất L3, thị trấn Mỹ T2, huyện Cao L2, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông N3 có mặt; Ông B1, bà B2 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2018, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, ông Hà Thúc N3 là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/8/2012, Ngân hàng N1 (sau đây gọi tắt là NHNo) cho ông Nguyễn Hữu B1 vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số 1200211.064/HĐTD, nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 70.000.000 đồng.
- Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày 30/8/2012.
- Mục đích sử dụng tiền vay: mua sắm vật dụng sinh hoạt.
- Lãi suất trong hạn: 1,25%/tháng.
- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn là 1,875%/tháng.

- Biện pháp bảo đảm: Ông B1 và vợ Huỳnh Thị Bé B2 đã thế chấp tài sản cho NHNo là quyền sử dụng đất thuộc thửa 729, tờ bản đồ số 12, diện tích 102,5m², loại đất ở tại đô thị, đất tọa lạc tại khóm Mỹ T1, thị trấn Mỹ T2, huyện Cao L2, được Ủy Ban nhân dân huyện Cao L2 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 904917 cho hộ ông Nguyễn Hữu B1 ngày 02/7/2009, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 050, ngày 14/9/2011. Hợp đồng được công chứng cùng ngày và được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Cao L2 chứng nhận việc thế chấp quyền sử dụng đất như trên vào ngày 15/9/2011.

Quá trình vay và đến nay là đã hết hạn hợp đồng, ông B1 và bà B2 chưa thanh toán được khoản nợ vốn hay lãi nào. Nay NHNo yêu cầu:

- Ông B1 và bà B2 liên đới trả cho NHNo số nợ vốn và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 1200211.064/HĐTD tính đến ngày 21/9/2018 là 118.875.556 đồng, trong đó nợ vốn là 70.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 34.424.444 đồng, nợ lãi quá hạn 14.451.111 đồng.

- Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 22/9/2018 đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Trường hợp ông B1 và bà B2 thanh toán hết nợ thì NHNo sẽ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là tài sản thế chấp.

- Trường hợp ông B1 và bà B2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì NHNo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá tài sản đang thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên để thu hồi nợ.

Các tài liệu, chứng cứ của vụ án:

- Hợp đồng tín dụng số 1200211.064/HĐTD, ngày 29/8/2012 (bản sao);
- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 050, ngày 14/9/2011 (bản sao);

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 904917, do Ủy Ban nhân dân huyện Cao L2 cấp cho hộ ông Nguyễn Hữu B1 ngày 02/7/2009 (bản sao);
- Bảng kê tính lãi ngày 21/9/2018 (bản chính);
- Giấy xác nhận cư trú ngày 16/8/2018 (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của NHNo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là về hợp đồng tín dụng, địa chỉ của bị đơn tại huyện Cao L2 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh quy định tại khoản 3, Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng các bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của NHNo đối với hợp đồng tín dụng, yêu cầu ông B1 và bà B2 liên đới trả cho NHNo số nợ vốn và lãi tính đến ngày 21/9/2018 là 118.875.556 đồng (trong đó nợ vốn là 70.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 34.424.444 đồng, nợ lãi quá hạn 14.451.111 đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 22/9/2018 đến khi trả xong nợ, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1200211.064/HĐTD, ngày 29/8/2012.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: NHNo có đủ chứng cứ chứng minh ngày 29/8/2012, NHNo và ông B1 có ký Hợp đồng tín dụng số 1200211.064/HĐTD. Nội dung hợp đồng thể hiện rõ thỏa thuận của hai bên về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, mục đích sử dụng tiền vay, biện pháp bảo đảm trả nợ. Ngày 30/8/2012, NHNo đã giao số tiền vay cho phía ông B1. Đến nay thì thời hạn vay đã hết nhưng phía ông B1 vẫn không trả khoản nợ vốn và lãi nào nên đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ đối với NHNo.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, phía ông B1 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của tòa án nhưng không phản đối những tình tiết, yêu cầu mà phía NHNo đưa ra, không tham gia phiên họp, hòa giải và phiên tòa để trình bày ý kiến nên những chứng cứ, yêu cầu của NHNo thuộc trường hợp không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, nay NHNo yêu cầu phía ông B1 trả số nợ vốn và lãi tính đến ngày xét xử với số tiền 118.875.556 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 22/9/2018 đến khi trả xong nợ, theo mức lãi suất đã thỏa thuận là phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 11 Quy chế cho vay

của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng (Ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN, ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).

[6] Về người có nghĩa vụ trả nợ, xét thấy: Theo Hợp đồng tín dụng thì chỉ có ông B1 là người vay tiền tuy nhiên đây là khoản nợ chung của vợ chồng ông B1 và bà B2. Bởi vì, theo Giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn nhu cầu đời sống ngày 28/8/2012 thì ông B1 và vợ là bà B2 cùng đề nghị vay số tiền 70.000.000 đồng. Ông B1 là chủ hộ nên sẽ làm đại diện ký hợp đồng. Mục đích vay tiền của ông B1 cũng là để mua sắm vật dụng sinh hoạt. Đồng thời trước đó, bà B2 cũng thống nhất thế chấp quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông B1 để đảm bảo trả nợ cho khoản vay này. Do vậy, nay NHNo yêu cầu ông B1 và bà B2 có trách nhiệm liên đới trả nợ là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[7] Xét yêu cầu khởi kiện của NHNo về hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, cụ thể: Trường hợp ông B1 và bà B2 thanh toán hết nợ thì NHNo sẽ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là tài sản thế chấp; Trường hợp ông B1 và bà B2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì NHNo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá tài sản đang thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để thu hồi nợ.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 050, ngày 14/9/2011, nội dung ông B1 và bà B2 thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất thuộc thửa 729, tờ bản đồ số 12, diện tích 102,5m², loại đất ở tại đô thị, đất tọa lạc tại khóm Mỹ T1, thị trấn Mỹ T2, huyện Cao L2, được Ủy Ban nhân dân huyện Cao L2 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 904917 cho hộ ông Nguyễn Hữu B1 ngày 02/7/2009 cho NHNo để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho khoản nợ vay. Hợp đồng đã được công chứng cùng ngày và được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Cao L2 chứng nhận việc thế chấp quyền sử dụng đất vào ngày 15/9/2011. Căn cứ quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự đây là tình tiết không phải chứng minh nên Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 050, ngày 14/9/2011 có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện. Do vậy, nay NHNo yêu cầu: Trường hợp ông B1 và bà B2 thanh toán hết nợ thì NHNo sẽ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là tài sản thế chấp; Trường hợp ông B1 và bà B2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì NHNo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá tài sản đang thế chấp đất để thu hồi nợ là phù hợp thỏa thuận của hợp đồng, có căn cứ chấp nhận.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu của NHNo.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí và trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1, Điều 6 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 92, 147 và 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 463 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng (Ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN, ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước);
- Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1.

2. Buộc ông Nguyễn Hữu B1 và bà Huỳnh Thị Bé B2 có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng N1 số nợ vốn và lãi là 118.875.556 đồng (một trăm mười tám triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng) (trong đó nợ vốn là 70.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 34.424.444 đồng, nợ lãi quá hạn 14.451.111 đồng) và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 22/9/2018 đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1200211.064/HĐTD, ngày 29/8/2012.

3. Khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của Ngân hàng N1, nếu ông Nguyễn Hữu B1 và bà Huỳnh Thị Bé B2 trả hết nợ thì Ngân hàng N1 có trách nhiệm trả lại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 050, ngày 14/9/2011 cho ông B1 và bà B2.

4. Khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của Ngân hàng N1, nếu ông Nguyễn Hữu B1 và bà Huỳnh Thị Bé B2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá tài sản đang thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 050, ngày 14/9/2011 để thu hồi nợ, cụ thể là quyền sử dụng đất thuộc thửa 729, tờ bản đồ số 12, diện tích 102,5m², loại đất ở tại đô thị, đất tọa lạc tại khóm Mỹ T, thị trấn Mỹ T2, huyện Cao L2, được Ủy Ban nhân dân huyện Cao L2 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 904917 cho hộ ông Nguyễn Hữu B1 ngày 02/7/2009.

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Hữu B1 và bà Huỳnh Thị Bé B2 phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm 5.944.000 đồng (Năm triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

- Ngân hàng N1 không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.890.000 đồng (Hai triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) theo Biên

lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000323, ngày 19/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Cao L2;
- CC THADS H. Cao L2;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Phương Thảo